

Bản án số: 78/2023/HS-PT

Ngày: 13-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2023/HSPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thanh H, sinh ngày 01-10-1978 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm 5, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Quang B và bà Bùi Thị V; có vợ là Ông Thị N và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17-12-2022 đến 25-12-2022; hiện bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1984, nơi cư trú: TDP S, TT N, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xóm 3, xã B, huyện G tỉnh N; “vắng mặt”.

- Chị L, sinh năm 1978, nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16-12-2022, Lê Văn T và Phạm Công V điều khiển xe máy đến nhà nghỉ Q tại địa chỉ xóm 5, xã H, huyện G, tỉnh N do Trần Thanh H làm chủ với mục đích mua dâm. Khi gặp H, T đặt vấn đề với H cần 02 gái mại dâm để T và V mua dâm, H đồng ý rồi lấy trong danh bạ điện thoại của mình đọc cho T số điện thoại của H1. T gọi điện hẹn H1 đến nhà nghỉ Q và thanh toán cho H 500.000 đồng (trong đó 400.000 đồng là tiền mua dâm của T và V, và 100.000 đồng tiền phòng). Khi H1 đến, H sắp xếp, bố trí cho T và H1 vào trong phòng thứ 3 dưới tầng lễ tân để mua bán dâm với nhau. Khoảng 5 phút sau Trần Xuân T đến nhà nghỉ Q đặt vấn đề với H muốn tìm gái mại dâm để mua dâm. H tiếp tục lấy trong danh bạ điện thoại đọc cho T số điện thoại của Lê Thị H2 để T gọi điện cho H2 đến nhà nghỉ Quang Thành. Khi H2 đến, H bố trí, sắp xếp cho T và H2 lên phòng 105 để mua bán dâm với nhau. Khi T mua bán dâm với H1 xong, H tiếp tục bố trí, sắp xếp cho V vào trong phòng thứ 3 dưới quây lễ tân để mua bán dâm với H1. Đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, khi V và H1, T và H2 đang mua bán dâm với nhau thì bị tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 08-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Chứa mại dâm”; Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS. xử phạt bị cáo Trần Thanh H 05 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi để thi hành án; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17-12-2022 đến 25-12-2022; Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 12-06-2023 bị cáo Trần Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, tuy H2 mức hình phạt 05 năm tù là quá nặng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương: Sau khi thực hiện tội

phạm bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau, Hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bố mẹ già yếu, mẹ nhiễm chất độc màu da cam nên thường xuyên ốm đau, vợ bị cáo mắc bệnh tâm thần, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh H “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội. Bị cáo có Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, mẹ nhiễm chất độc màu da cam nên thường xuyên ốm đau, vợ bị cáo mắc bệnh tâm thần. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận về Hoàn cảnh gia đình khó khăn và cũng đề nghị cơ quan tổ tụng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Chứa mại dâm”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gia thử thách 5 (năm) năm. Các quyết định khác không kháng cáo kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà; lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16-12-2022, Trần Thanh H là chủ nhà nghỉ Q thuộc xóm 5, xã H, huyện G có hành vi sắp xếp, bố trí cho Lê Văn T và Phạm Công V lần lượt mua bán dâm với H1 ; Trần Xuân T và Lê Thị H2 mua bán dâm với nhau. Đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, khi V và H1 , T và H2 đang mua bán dâm với nhau thì bị tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc chứa mại

dâm bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy:

[3.1] Nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thanh H mức án 5 năm tù là có phần nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ bị nhiễm chất độc màu da cam, vợ bị cáo mắc bệnh tâm thần. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn và được chính quyền địa phương xác nhận về Hoàn cảnh gia đình khó khăn và địa phương xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo: Như phân tích tại mục 3.1 bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; có nơi cư trú rõ ràng, Đối chiếu với quy định của Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10-5-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa ổn định cuộc sống gia đình để chăm sóc mẹ già, con nhỏ, vợ tâm thần như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, nên Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Chứa mại dâm”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 17-12-2022 đến 25-12-2022.

Giao bị cáo Trần Thanh H cho UBND xã H, huyện G, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Giao Thủy;
- Chi cục THA huyện Giao Thủy;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh

